TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 3- 2019
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Minh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Tạ Văn Chinh

2/ Bà Phạm Thị Minh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Xuân- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 " V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn S, sinh năm 1989 (có mặt);

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn Tòa án nhận được ngày 11/02/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau ngày 07/12/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống, những năm đầu hạnh phúc đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau nên xảy ra cãi chửu nhau, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Ngoài ra, chị L còn không biết cách cư xử với gia đình anh mặc dù anh đã khuyên bảo nhiều lần. Anh nghi ngờ chị L có hành vi không

đoan chính với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên lạnh nhạt, không có quan hệ gì về tình cảm. Ngày 25/12/2018 âm lịch chị L về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Do cuộc sống chung vợ chồng không thể hòa hợp nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị thừa nhận anh S trình bày về về thời điểm kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng sau đó ly thân như anh S trình bày là đúng. Nhưng nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do không hiểu nhau, chị vẫn quan tâm chăm sóc chồng con và có trách nhiệm với gia đình. Anh S xin ly hôn, chị thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý. Tại phiên tòa chị L vẫn đề nghị được đoàn tụ và chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện được nuôi dưỡng 02 con chung.

Về con chung: Anh S và chị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Phúc N, sinh ngày 30/8/2011 và Nguyễn Đức A sinh ngày 19/02/2014. Hiện nay, cháu N đang ở với anh S, cháu A ở với chị L. Ly hôn anh S, chị L đều xin nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh S và chị L đều có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị L và anh S không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn S. Về con chung đề nghị giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phúc N; giao cho Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức A. Anh S và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị L và anh S là vợ chồng, anh S có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là "Hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2]. Về tình cảm: Anh S và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh S là do bất đồng quan điểm sống, chị L không biết cách cư xử với gia đình chồng và anh nghi ngờ chị L có hành vi không đoan chính với người đàn ông khác nên vợ chồng không thể hòa hợp, đề nghị được ly hôn. Chị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do

vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến mâu thuẫn, chị vẫn quan tâm đến chồng con và gia đình, chị xác định vẫn còn tình cảm với anh S và đề nghị được đoàn tụ, chị L chỉ đồng ý ly hôn trong trường hợp được nuôi 02 con chung. Anh S và chị L sống ly thân với nhau từ cuối tháng 12/2018 cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh S và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp yêu cầu của anh S xin ly hôn chị L là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh S và chị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Phúc N, sinh ngày 30/8/2011 và Nguyễn Đức A sinh ngày 19/02/2014. Hiện nay, cháu N đang ở với anh S, cháu A ở với chị L. Ly hôn anh S, chị L đều xin nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Anh S và chị L có 02 con chung và đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi các con chung. Do vậy, cần giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phúc N, sinh ngày 30/8/2011; giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức A sinh ngày 19/02/2014. Do anh S và chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản, các khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh S và chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1/ Cho anh Nguyễn Văn S được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2/ Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phúc N, sinh ngày 30/8/2011; giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là cháu Nguyễn Đức A sinh ngày 19/02/2014. Anh S và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0000656 ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tuấn